

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 17-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLHS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp B2, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1932 và bà Lê Thị B, sinh năm 1932 (đã chết); vợ Đặng Hồng Th1, sinh năm 1985 (đã ly hôn), con: Có 01 người con, sinh năm 2007; tiền án:

+ Bản án số 91/2018/HS-ST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chưa xóa án tích.

+ Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 39/HSST ngày 15-6-1999 của Tòa án quân sự khu vực 1 – Quân khu 7 xử phạt bị cáo Lê Văn T 28 tháng tù về tội “Vắng mặt trái phép và tội Trộm cắp tài sản công dân”, Bản án số 12/HSST ngày 20-3-2002 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xử phạt bị cáo Lê Văn T 54 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 18/2014/HSST ngày 08-4-2014 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Lê Văn T bị tạm giữ ngày 30-11-2021, chuyển tạm giam ngày 06-12-2021 cho đến nay; **có mặt.**

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp B4, xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30-11-2021, bị cáo Lê Văn T và đối tượng Võ Thành C, sinh năm 1978, ngụ ấp B2, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cùng bàn bạc với nhau đi trộm xe mô tô của người dân bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo cùng C đi đến khu vực ấp B4, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, khi đến cầu ông hai Đực thì C nói “Trời vẫn còn sáng chưa có người dân đi làm cá nhiều nên không có xe mô tô đâu mà trộm” nên C không đi nữa. Bị cáo một mình lên khu vực bờ đê Hồ Dầu Tiếng thì phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển số 70E1-140.74 của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, ngụ ấp B4, xã P, huyện D nên bị cáo lấy trộm xe và bỏ chạy thì bị anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1996 là chồng chị N phát hiện và tri hô đuổi theo bị cáo. Anh Đ điện thoại cho Vi Văn Lùng nhờ chặn bắt bị cáo lại, khi bị cáo chạy đến khu vực ấp B2, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu thì bị anh Lùng chặn lại và bắt giữ và trình báo cho Công an xã Phước Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 01-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển số 70E1-140.74, số khung CS5C640CY971103, số máy 5C64971141 mua vào năm 2013 đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 30-11-2021 có giá trị là 7.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Có bảng thống kê kèm theo.

Kê biên tài sản: Bị cáo Lê Văn T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường.

Đối với đối tượng Võ Thành Công mà bị cáo T khai nhận đã cùng T thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-DMC ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày: Nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do có ý định trộm cắp tài sản của người dân để lấy tiền tiêu xài nên chiều tối ngày 30-11-2021, Lê Văn T đi bộ lên bờ đê Hồ Dầu Tiếng tại ấp B4, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để thực hiện ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ ngày 30-11-

2021, lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị N trong việc quản lý tài sản, Lê Văn T đã lén lút lấy 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 70E1-140.74 của chị N và tẩu thoát thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 01-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, biển số 70E1-140.74, số khung CS5C640CY971103, số máy 5C64971141 mua vào năm 2013 đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 30-11-2021 có giá trị là 7.200.000 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, tại Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với bị cáo T là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, từ đó bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên có cơ sở áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về các tội “Vắng mặt trái phép và tội Trộm cắp tài sản công dân”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Trộm cắp tài sản” nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 70E1-140.74 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với người tên Võ Thành C mà bị cáo Lê Văn T khai nhận đã cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-11-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận chị Nguyễn Thị N đã nhận lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển số 70E1-140.74 và không yêu cầu bồi thường thêm.

3/ Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- BP Thi hành án HS;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**(Đã ký)****Nguyễn Ngọc Hân**